

Ngày 11/07/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**VHC: Tổ chức Red River Holding đăng ký bán 3.620.197 cp**

VHC - CTCP Vĩnh Hoàn - Tổ chức Red River Holding đăng ký bán 3.620.197 cp trong tổng số 13.984.075 cp (tỷ lệ 15,15%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 12/7 đến 10/8/2016. Cũng liên quan đến cổ phiếu VHC, tổ chức Temasia Capital Limited đăng ký bán toàn bộ 1 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 1,08%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 12/7 đến 10/8/2016.

**PGT: Ông Shimabukuro Yoshinori đăng ký mua 320.000 cp**

PGT - CTCP PGT Holdings - Ông Shimabukuro Yoshinori, cha của Shimabukuro Yoshihiko - Ủy viên HĐQT đã đăng ký mua 320.000 cp PGT. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ 12/07 đến 10/08/2016.







**DIC: Phó TGD đăng ký mua 100.000 cp**

DIC - CTCP Đầu tư và Thương mại DIC - Ông Đinh Tiến Dũng, Phó Tổng giám đốc, đăng ký mua 100.000 cp. Trước giao dịch ông Dũng sở hữu 21.836 cp (tỷ lệ 0,08%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 14/7 đến 12/8/2016.

**KPF: Bà Nguyễn Thanh Hà đăng ký mua 130.000 cp**

KPF - CTCP Tư vấn Dự án Quốc tế KPF - Bà Nguyễn Thanh Hà, chị gái Ủy viên HĐQT Nguyễn Thanh Hoa đăng ký mua 130.000 cp. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ 13/07 đến 11/08/2016.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ 	Dow Jones	↑ 250.86	18,146.74
	Nasdaq	↑ 79.95	4,956.76
	S&P 500	↑ 32.00	2,129.90
CHÂU ÂU 	FTSE 100	↑ 56.85	6,590.64
	DAX 	↑ 210.88	9,629.66
CHÂU Á 	CAC 40 	↑ 72.83	4,190.68
	Nikkei 225	↑ 462.24	15,569.22
CHÂU Á 	Hang Seng	↓ -142.75	20,564.17
	Shanghai	↓ -28.75	2,988.09

(Nguồn: Stockbiz.vn; Vietstock.vn; Cafef.vn; Ndh.vn; TTXVN;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 11/07/2016)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Dự báo xuất khẩu thủy sản cả năm 2016 hoàn toàn có thể đạt mục tiêu 7 tỷ USD**

Theo Bộ NN&PTNT, tính tới hết tháng 6, xuất khẩu thủy sản đạt kim ngạch 3,07 tỷ USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2015. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam trong 5 tháng đầu năm, chiếm 52,81% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong 5 tháng đầu năm, các thị trường có giá trị xuất khẩu thủy sản tăng mạnh là Hoa Kỳ (10,9%), Trung Quốc (trên 49%), Thái Lan (gần 10%) và Anh (trên 8,8%).

**Xuất khẩu gạo giảm mạnh**

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho biết tháng 6-2016 chỉ xuất khẩu 380.000 tấn gạo, giảm gần 40% so với cùng kỳ năm 2015. Trong 2 tháng trước đó, lượng gạo xuất khẩu đã sụt giảm. Tính cả quý II/2016, Việt Nam xuất khẩu được 1,232 triệu tấn gạo, giảm 32% so với cùng kỳ năm 2015. Theo kế hoạch của VFA, trong 6 tháng cuối năm nay, Việt Nam chỉ xuất khẩu được 3 triệu tấn gạo, giảm 22% so với cùng kỳ; lũy kế cả năm 2016 xuất được 5,65 triệu tấn, giảm 15% so với năm 2015 (chỉ tính xuất chính ngạch). Trong khi đó, theo ước tính của Cục Trồng trọt, năm 2016, Việt Nam có đến gần 7,6 triệu tấn gạo dành cho xuất khẩu.

**Ngày 11/07: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.855 đồng, giảm 7 đồng so với cuối tuần trước**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng đầu tuần (11/7) được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.855 đồng, giảm 7 đồng so với cuối tuần trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.509 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.199 VND/USD. Lúc 8 giờ 23 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.260 – 22.330 VND/USD (mua vào – bán ra), không đổi so với cuối tuần trước.

**Sáng ngày 11/07: Giá vàng SJC ở mức 37,00-37,45 triệu đồng/lượng**

Tập đoàn DOJI mở cửa đầu ngày ở 37,00-37,45 triệu đồng một lượng, gần như không thay đổi so với hôm cuối tuần. Cùng lúc, Công ty Vàng bạc đá quý Phú Nhuận niêm yết giá mua vào 36,9 triệu đồng, còn bán ra 37,7 triệu đồng. Biên độ vẫn được công ty này duy trì mức rộng là 800.000 đồng một lượng. Sáng nay, thị trường thế giới đi lên ngay khi mở cửa ngày, sau đó nhanh chóng quay đầu giảm. Đến 9h sáng nay, giờ Hà Nội, mỗi ounce vàng quốc tế lại đảo chiều tăng gần 4 USD, lên 1.369 USD. Quy ra tiền Việt tương đương 36,87 triệu đồng.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 08/07: Chỉ số Dow Jones tăng 1,4%, lên 18.146,74 điểm**

Phiên 8/7, chỉ số S&P lập kỷ lục khi Phố Wall tăng sau báo cáo việc làm tích cực, cho thấy kinh tế Mỹ đang lấy lại đà tăng trưởng. Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 250,86 điểm, tương ứng 1,4%, lên 18.146,74 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 32 điểm, hay 1,53%, lên 2.129,9 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 79,95 điểm, tương đương 1,64%, lên 4.956,76 điểm. Trong phiên có lúc S&P lên 2.131,71 điểm, cao hơn mức kỷ lục 2.130,82 điểm ghi nhận hồi tháng 5/2015. Cả tuần, cả 3 chỉ số đều tăng hơn 1%.

**Ngày 08/07: Dầu thô tăng 0,6%, lên 45,41 USD/thùng**

Giá dầu phiên 8/7 tăng do giới đầu tư sẵn hàng giảm giá nhưng mức tăng khá khiêm tốn do thị trường vẫn lo ngại về tình trạng thừa cung. Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 8/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange tăng 27 cent, tương ứng 0,6%, lên 45,41 USD/thùng. Giá dầu Brent giao tháng 9/2016 trên sàn ICE Futures Europe tăng 36 cent, tương đương 0,8%, lên 46,76 USD/thùng.

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↓	<b>-6,42/-0,97%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>652.26</b>
Khối lượng (cp)		<b>162,216,721</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>3,231.83</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>62</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>179</b>
Số cp đứng giá	→	<b>69</b>

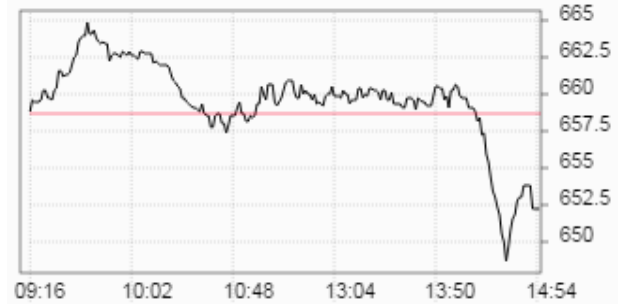
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↓	<b>-1,55/-1,77%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>86.02</b>
Khối lượng (cp)		<b>77,332,343</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>1,041.39</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>75</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>155</b>
Số cp đứng giá	→	<b>149</b>

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

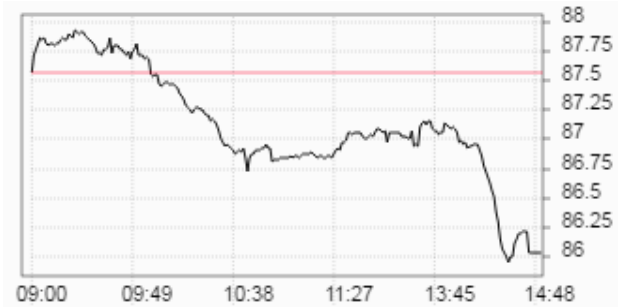
TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
<b>MUA</b>	<b>11,363,980</b>	<b>1,400,406</b>
<b>BÁN</b>	<b>5,257,360</b>	<b>736,768</b>
<b>MUA - BÁN</b>	<b>6,106,620</b>	<b>663,638</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TDW	33.7	38.7	38.7	33.7	610	↑ 6.9%
TIX	31.1	31.1	31.1	31.1	2,000	↑ 6.9%
SII	29	29.7	29.7	29	2,310	↑ 6.8%
VRC	9.5	9.5	9.5	9.5	38,700	↑ 6.7%
HOT	23.9	24	24	23.9	40	↑ 6.7%

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SDP	5.5	5.5	5.5	5.4	405,839	↑ 10.0%
SDE	3.3	3.3	3.3	3.3	100	↑ 10.0%
VNF	56.5	57.4	57.4	53.1	8,600	↑ 10.0%
MCC	17.2	17.8	17.8	17.2	70,700	↑ 9.9%
SDA	6.1	6.7	6.7	6.1	131,188	↑ 9.8%

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 11/07, khối ngoại mua ròng tổng cộng hơn 175,42 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng gần 162,48 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng gần 12,9 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: TNG (500.000 cp), VND (235.000 cp), VIX (120.000 cp), SHB (113.306 cp), DPS (40.000 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: PVS (375.700 cp), SHB (173.133 cp), MAC (30.300 cp), PGS (30.000 cp), DBC (20.000 cp).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**

**Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)**



Vùng mua: 48.0 - 50.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 52.0 - 54.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất 52.0 - 54.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 48.0 - 50.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 52.0 - 54.0.

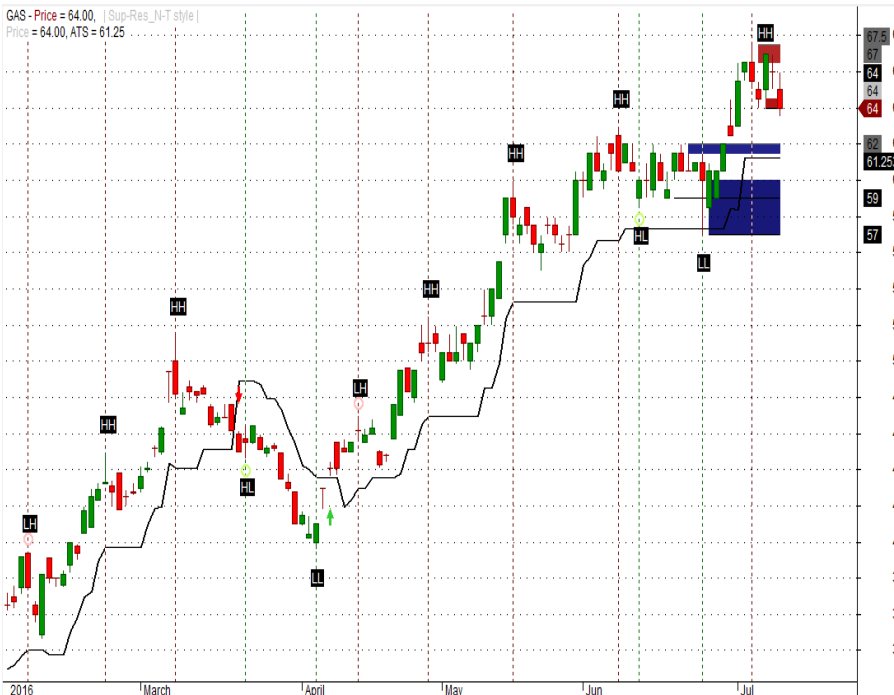
Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 10%.

**Chỉ báo kỹ thuật**

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

**Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)**



Vùng mua: 62.0 - 64.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 66.0 - 68.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất 62.0 - 64.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 62.0 - 64.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 66.0 - 68.0.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

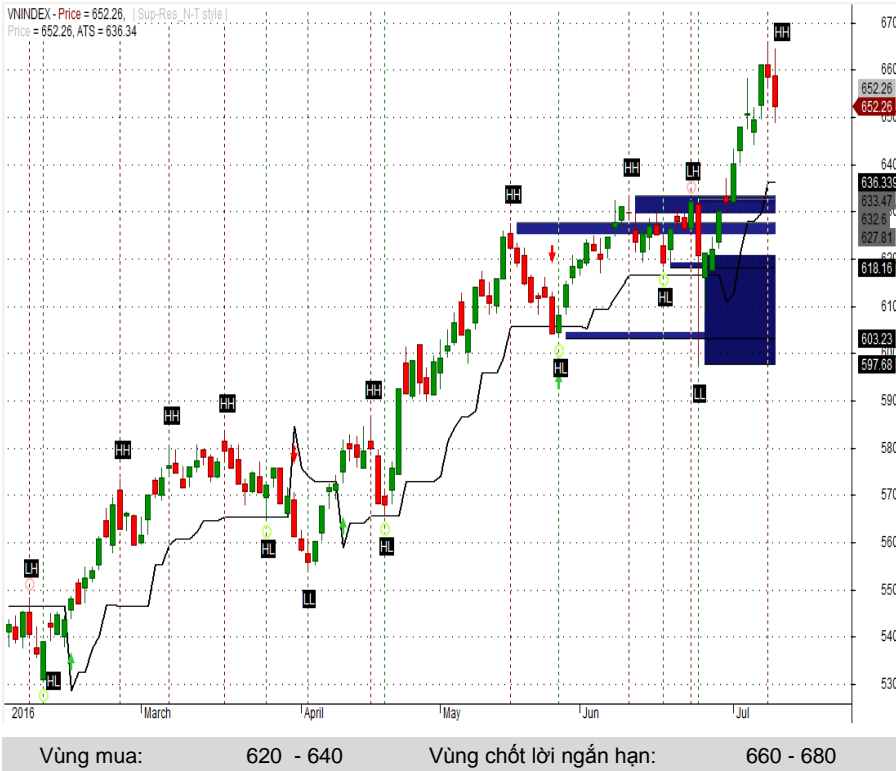
Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 5%.

**Chỉ báo kỹ thuật**

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↓ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↓ Volume

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 620 - 640 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

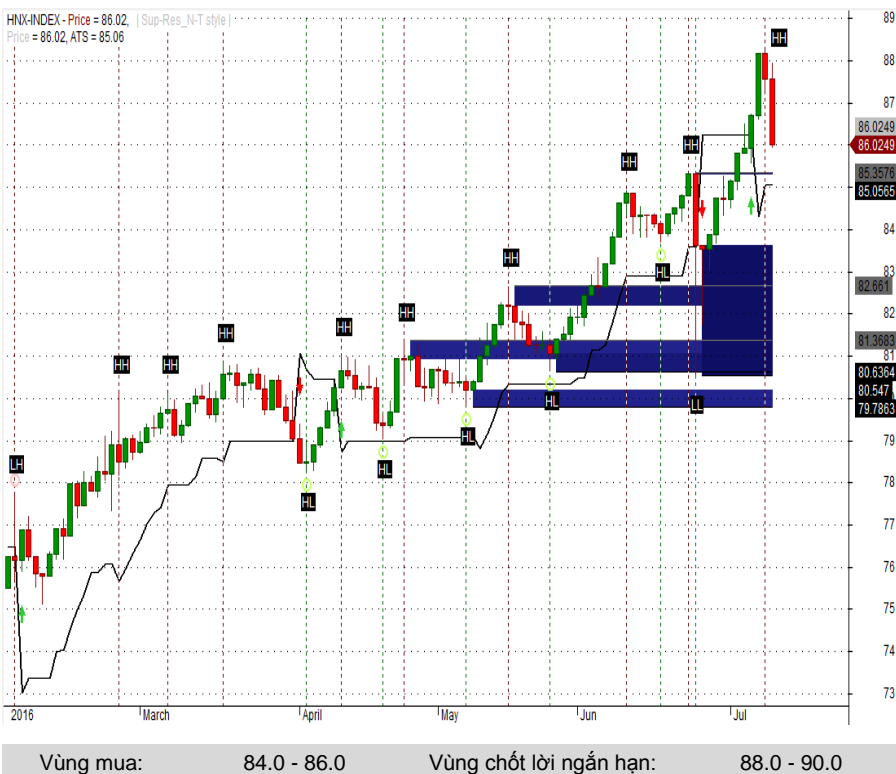
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 620 - 640 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 660 - 680 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	↑
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

**HNX-INDEX**



**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 84.0 - 86.0 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 84.0 - 86.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

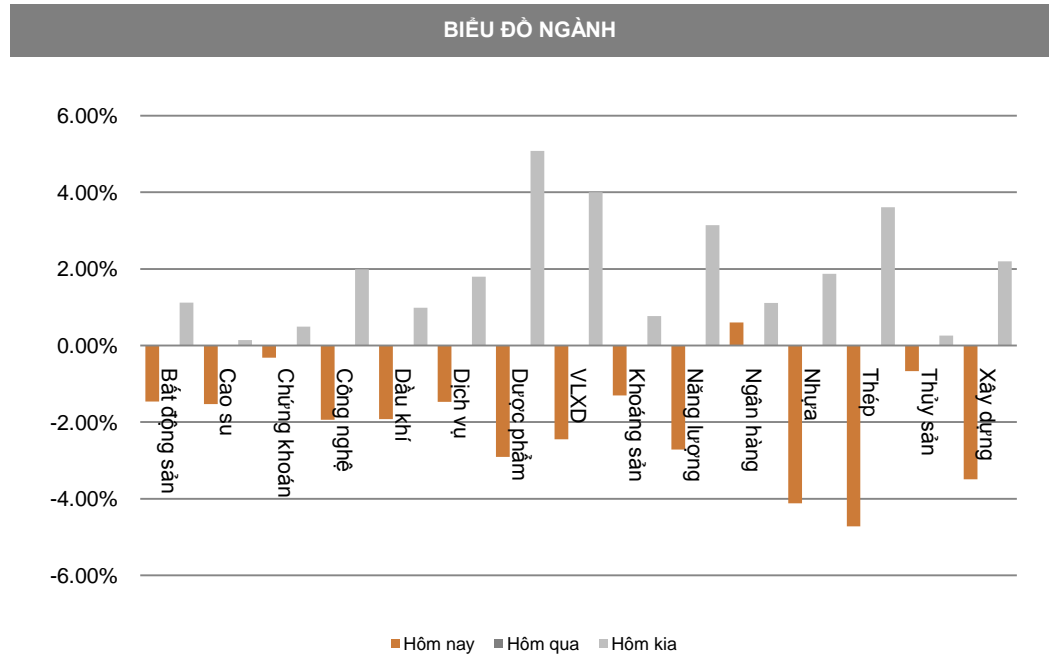
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 88.0 - 90.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	↑
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -1.46%
Cao su	↓ -1.53%
Chứng khoán	↓ -0.32%
Công nghệ	↓ -1.94%
Dầu khí	↓ -1.92%
Dịch vụ	↓ -1.47%
Dược phẩm	↓ -2.91%
Vật liệu xây dựng	↓ -2.45%
Khoáng sản	↓ -1.30%
Năng lượng	↓ -2.72%
Ngân hàng	↑ 0.60%
Nhựa	↓ -4.12%
Thép	↓ -4.72%
Thủy sản	↓ -0.67%
Xây dựng	↓ -3.49%



**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
<b>Bất động sản</b>	VIC	51.5	51	↓ -0.5	↓ -1.0%	632,350
	KBC	16.5	16.1	↓ -0.4	↓ -2.4%	6,233,060
	HAG	7.1	6.8	↓ -0.3	↓ -4.2%	5,116,800
	REE	20.6	20.4	↓ -0.2	↓ -1.0%	395,840
	KDH	23.4	22.9	↓ -0.5	↓ -2.1%	114,880
<b>Ngân hàng</b>	VCB	51	52	↑ 1.0	↑ 2.0%	1,538,540
	CTG	17.2	17.4	↑ 0.2	↑ 1.2%	1,215,260
	BVH	61	59.5	↓ -1.5	↓ -2.5%	241,850
	MBB	15.1	15.2	↑ 0.1	↑ 0.7%	271,860
	ACB	18.7	18.5	↓ -0.2	↓ -1.1%	256,181
<b>Thép</b>	HPG	42.7	40.5	↓ -2.2	↓ -5.2%	5,163,140
	HSG	46.8	44.8	↓ -2.0	↓ -4.3%	2,976,620
	POM	8.7	8.9	↑ 0.2	↑ 2.3%	3,560
	TLH	11.9	11.1	↓ -0.8	↓ -6.7%	2,646,110
	DTL	15.1	15.1	↔ 0.0	↔ 0.0%	-
	VIS	12.6	12.5	↓ -0.1	↓ -0.8%	615,250

Ngày 11/07/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
HAG	Mua	Mở	7.9	6.8	11.2	↑ 41.8%	↓ -13.9%	26/04/2016	
FMC	Mua	Mở	20.8	23.9	29.1	↑ 39.9%	↑ 14.9%	26/04/2016	
SPM	Mua	Mở	19.1	18.7	24.7	↑ 29.3%	↓ -2.1%	26/04/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	65.4	72.4	↑ 47.8%	↑ 33.5%	26/04/2016	
BVS	Mua	Mở	13.3	13.3	15.4	↑ 15.8%	→ 0.0%	26/04/2016	
DSN	Mua	Mở	62.5	69.0	75.1	↑ 20.2%	↑ 10.4%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	62.0	66.8	↑ 28.5%	↑ 19.2%	06/05/2016	
FLC	Mua	Mở	6.6	6.1	12.0	↑ 81.8%	↓ -7.6%	08/06/2016	
NLG	Mua	Mở	22.7	22.9	28.1	↑ 23.8%	↑ 0.9%	08/06/2016	
HQC	Mua	Mở	5.3	5.2	8.0	↑ 50.9%	↓ -1.9%	08/06/2016	
SCR	Mua	Mở	9.8	10.0	13.0	↑ 32.7%	↑ 2.0%	08/06/2016	
BCI	Mua	Mở	23.6	23.8	30.0	↑ 27.1%	↑ 0.8%	08/06/2016	
TDH	Mua	Mở	14.5	12.6	18.8	↑ 29.7%	↓ -13.1%	08/06/2016	Cổ tức bằng tiền 15%, cổ phiếu 15%
NTL	Mua	Mở	11.5	10.9	14.0	↑ 21.7%	↓ -5.2%	08/06/2016	
Trung bình:						↑	2.7%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	31.5%		

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
FMC	14/04/2016	Mua [+30%]	29.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>



Ngày 11/07/2016

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

**Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-caocap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-caocap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-caocap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-caocap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-caocap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-caocap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-caocap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

**Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-caocap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT**

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 11/07/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
11/07/2016	12/07/2016	28/07/2016	PJC	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 200 đồng/CP	29.8	2.7 (9.96%)
11/07/2016	12/07/2016	n/a	PJC	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	29.8	2.7 (9.96%)
11/07/2016	12/07/2016	29/07/2016	CMV	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	16.4	0 (0%)
11/07/2016	12/07/2016	28/07/2016	TMX	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	11.7	1 (9.35%)
11/07/2016	12/07/2016	n/a	LIX	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	111	-4 (-3.48%)
11/07/2016	12/07/2016	n/a	DGC	HNX	Trả cổ tức đợt 3/2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 18.479%	49.4	-0.3 (-0.6%)
11/07/2016	12/07/2016	25/07/2016	STU	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 3,700 đồng/CP	30	0 (0%)
11/07/2016	12/07/2016	01/08/2016	CI5	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	22.5	0 (0%)
11/07/2016	12/07/2016	n/a	CI5	UPCoM	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 3:2, giá 10.000 đồng/CP	22.5	0 (0%)
n/a	n/a	11/07/2016	HID	HOSE	Giao dịch lần đầu - 30,000,000 CP	0	0
n/a	n/a	12/07/2016	BEL	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,000,000 CP	0	0
n/a	n/a	12/07/2016	SAF	HNX	Giao dịch bổ sung - 2,008,892 CP	51.4	0 (0%)
n/a	n/a	13/07/2016	VSC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,141,100 CP	67.5	-1 (-1.46%)
n/a	n/a	13/07/2016	CAD	UPCoM	Đưa cổ phiếu vào diện hạn chế giao dịch	1.212	-0.188 (-13.43%)
13/07/2016	14/07/2016	25/07/2016	VTJ	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 550 đồng/CP	9.2	-0.1 (-1.08%)
13/07/2016	14/07/2016	05/08/2016	ICN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	26	0 (0%)
13/07/2016	14/07/2016	05/08/2016	ICN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	26	0 (0%)
13/07/2016	14/07/2016	n/a	TFC	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1	20.5	0.4 (1.99%)
13/07/2016	14/07/2016	n/a	TFC	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25%	20.5	0.4 (1.99%)
n/a	n/a	13/07/2016	SD1	UPCoM	Đưa cổ phiếu vào diện hạn chế giao dịch	1.6	0 (0%)
14/07/2016	15/07/2016	10/08/2016	PCG	HNX	Họp ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2016	6.9	-0.7 (-9.21%)
14/07/2016	15/07/2016	15/08/2016	NNT	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	17.5	0 (0%)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

**KHUYẾN CÁO**

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.